

Xin cứu độ Mẹ Đất

*Thích Trí Siêu
France, 1993*

[III]

[03] Mẹ Đất bệnh thì chúng sinh bệnh

1/ Tỵ nạn thiên nhiên

Nhân danh kỹ nghệ văn minh tiến bộ, con người đã và đang tiếp tục tàn phá môi trường thiên nhiên : rừng cây, đất màu, sông biển, không khí v.v... khiến cho dân cư ở đây, vì lâm vào tình trạng thất nghiệp đói kém, phải đi tỵ nạn về tỉnh hoặc thành phố với hy vọng kiếm được sinh nhai.

Trước đây 40 năm, dân số ở các thành thị trên thế giới có khoảng 600 triệu, ngày nay số đó đã lên tới 2 tỷ. Đâu phải ai về tỉnh hoặc sống ở tỉnh cũng dư giả hoặc dễ sống hết đâu. Dân số càng đông thì tổ chức xã hội càng khó và phức tạp. Khó nhất là cho các nước chậm tiến. Hàng triệu người sống chui rúc trong các chung cư bần dân, những cư xá lụp xụp. Nhà làm bằng mái tôn rỉ cũ xiêu vẹo, cửa sổ và vữa bằng bao ny lông hoặc giấy các tông, nước uống, nước rửa pha chảy lẩn lộn, trẻ con thiếu ăn, bụng phình trướng, quanh năm suốt tháng sống với tiếng ồn, mùi xú uế, hơi khói, chầy rạn. Đó là số phận của những người tỵ nạn thiên nhiên.

2/ Xã hội nô lệ hóa

Thông thường người ta đánh giá lịch sử của một dân tộc qua tiến trình văn minh. Từ lúc lên rừng hái quả, săn bắn cho đến canh nông trồng trọt, từ xây cất thành phố cho đến chế tạo phi thuyền. Người ta tin tưởng vào khoa học, vì nhờ khoa học mà các nước Âu Mỹ trở nên tiến bộ và giàu có nhất trên thế giới. Các nước Á Phi rất mơ được như vậy, nhưng họ đâu có hay rằng giấc mơ kia là đầu mối của một cơn ác mộng. Các nước Âu Mỹ hiện nay cũng lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế trầm trọng, nạn thất nghiệp lan tràn, gia tăng. Ngay cả Hoa Kỳ, một quốc gia được xem là giàu có nhất thế giới, mỗi năm ngân quỹ quốc gia cũng thiếu hụt cả chục tỷ mỹ kim.

Khoa học thường đi đôi với duy vật. Ngày nay người ta đánh giá sự thành công của con người qua những tiêu chuẩn như : lương bổng của anh bao nhiêu ? Nhà anh ở khu nào ? Xe hơi của anh hiệu gì, mấy mã lực ? Anh đi nghỉ hè ở đâu ? v.v... Con người chỉ biết có tiền và làm sao cho có được nhiều tiền càng tốt. Nhiều tiền để làm gì chứ ? - Để tiêu thụ ! Chính vì tâm lý tiêu thụ này mà vật giá cứ tiếp tục leo thang và nạn lạm phát không thể ngưng được. Tệ hại hơn nữa, ở Âu Mỹ có một bán chịu (vente à crédit), như vậy lại càng kích thích tâm lý tiêu thụ. Dân chúng không có tiền mà cứ tha hồ mua sắm. Mua trước rồi sẽ trả sau. Không có xứ nào mà dân chúng thiếu nợ nhiều như ở Âu Mỹ. Nợ nhiều thì phải nai lưng ra làm việc để trả nợ. Đa số đến chết vẫn chưa trả hết nợ. Tưởng mình tự do, tự do mua sắm, tự do xả sang, tự do tiêu thụ, nhưng có ai ngờ đâu là mình đang làm nô lệ cho vật chất. Tiêu thụ nhiều thì phải sản xuất nhiều, muốn sản xuất nhiều thì phải khai thác nhiều, khai thác không nương tay, không

kiêng nể, không nghi gì đến thể hệ con cháu sau này. Làm như xài hết quả đất này thì chúng ta còn có quả đất xơ-cua (secours) thứ hai vậy.

3/ Không khí, nước và thức ăn ô nhiễm.

Hãy thử đi bạn, chúng ta là sinh vật mà ! Sinh vật nào mà chả hít thở. Cây cỏ kia còn phải hít thở nữa huống chi là con người. Hít thở là sự sống và cũng là một niềm tự do. Nhưng niềm tự do đó đang bị tước đoạt. Hít thở sao cho nổi khi không khí chỉ toàn là khói bụi, xăng nhớt ?

Một bản thống kê năm 1989 cho biết, ở Hoa Kỳ mỗi năm có khoảng một triệu tấn độc tố hóa học được tổng khứ lên bầu khí quyển từ các xưởng kỹ nghệ. Con số này phải được nhân lên gấp ba nếu ta kể luôn cả khói xe hơi, thuốc sát trùng, phế thải kỹ nghệ trong nước bốc hơi lên.

Sống ở tỉnh hay thành phố mà muốn hít thở được một chút không khí trong lành thật không phải là chuyện dễ. Ra đường thì khói xe hơi, khói kỹ nghệ, vào sở làm thì khói thuốc lá, về nhà thì không khí bết tắc. Do đó mỗi cuối tuần, rất nhiều người tìm cách mau mau thoát khỏi cái tình "phòng ngạt" để về miền quê may ra hít thở được một chút không khí trong lành.

Tim đâu ra một chút nước sạch để uống ?

Ở các xứ chậm tiến, nhất là vùng thành thị, việc vớt đồ rác rến phân tiêu trong giòng nước, sông hồ là một chuyện rất thường không có gì là lạ cả. Vì trùng, vi khuẩn, sản phẩm đua nhau sinh nở trong các ống cống, ống dẫn nước. Xứ đã nghèo, dân chúng lại thất học không biết giữ gìn vệ sinh, tìm được một chút nước sạch để uống không phải chuyện dễ. Ở các xứ văn minh, nước không bị nhiễm ô bởi phân tiêu, rác rến nhưng bởi sự phế thải hóa học. Về nước uống, 20 triệu dân Âu châu tùy thuộc về sông Rhin, nhưng con sông này đã bị nhiễm ô trầm trọng. Biết được nước bị nhiễm ô, thay vì tìm cách chữa trị tận gốc, người ta lại lợi dụng lòng tình thế, chế bán các loại nước suối (eau minérale) đủ thứ nhãn hiệu. Bán cho những dân ý thức được sự ô nhiễm của nước và chỉ muốn uống nước trong lành. Ở trên trái đất này có 7 phần 10 là nước, nước có rất nhiều, có khắp nơi, ngay cả trong nhà chỉ cần vói tay vặn một cái là có nước chảy. Vậy mà không uống được, lại phải ra chợ mua nước suối uống. Tệ hơn nữa, khi uống nước suối người ta lại càng hạnh diện vì nó biểu lộ sự giàu sang, đài các trường giả. Chúng ta cần nhận thức rằng việc tiêu thụ nước suối chính là hậu quả của sự tàn phá và nhiễm ô môi sinh. Ngay cả việc chế bán nước suối cũng vậy, phải khai quật các nguồn suối, chế tạo bình ny lông, vỏ chai, chất lên xe vận tải đi hàng ngàn cây số đến trung bán ở các siêu thị. Tất cả cái đó đều góp tăng thêm sự nhiễm ô.

Về thức ăn, bộ canh nông Anh quốc đã phải công nhận rằng tất cả thức ăn bày bán trên thị trường, không có thứ nào mà không bị nhiễm thuốc sát trùng, không nhiều thì ít. Đâu phải chỉ nhiễm có thuốc sát trùng mà thôi, các thức ăn mà chúng ta dùng hàng ngày còn bị nhiễm rất nhiều độc tố hóa học khác, nhất là các chất kích thích tố (hormones) và trụ sinh (antibiotiques). Các súc vật như gà, vịt, heo, bò ngày nay được nuôi dưỡng những chất trên để da thịt mập mạp, nặng ký để bán.

Thức ăn không những bị ô nhiễm mà lại còn khan hiếm nữa. Là người Việt, may mắn sống ở hải ngoại, vật chất dư giả, chúng ta ít có khi nào để ý tới sự khan hiếm của thức ăn trên thế giới, nhất là ở các xứ chậm tiến Á Phi, mỗi năm có đến hàng triệu trẻ em chết đói. Chúng ta càng ăn sung mặc sướng, hưởng thụ tha hồ bao nhiêu thì dân ở các xứ này càng chết đói bấy nhiêu.

-ooOoo-

[04] Nguyên nhân Mẹ Đất bệnh

1/ Sự u mê, tham lam, ích kỷ

Tàn hoại Mẹ Đất, phá sản và nhiễm ô môi sinh không ai khác hơn là con người. Vì u mê, tham lam, ích kỷ nên con người đã lợi dụng trí khôn của mình cùng với những khám phá khoa học để tàn phá môi sinh, và cùng lúc xây đắp đời sống hưởng thụ của mình trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác.

Tất cả sự vật trên đời này đều phải nương nhau mà có, cái này có vì cái kia có. Sự sống của con người có mặt vì muôn ngàn sự sống khác có mặt, sự sống của đất đá, của cỏ cây, sông biển, núi rừng, v.v... Tất cả đều góp phần vào sự sống của con người. Con người không thể sống riêng rẽ một mình nếu tất cả các loài khác bị tiêu diệt. Sự sống là một toàn thể. Đây là tính cách duyên khởi của vạn hữu và cũng là lý "trùng trùng duyên khởi" của kinh Hoa Nghiêm. Vì u mê, không biết được điều này nên con người đã thân nhiên ra tay trước đoạt sự sống của mọi loài, cho rằng đó là những thứ được ông Trời hay Tạo Hóa sinh ra cho mình hưởng thụ. Hưởng thụ cho riêng mình TA chưa đủ, chúng ta còn muốn hưởng thụ luôn cho cả vợ Ta, con Ta, gia đình Ta, xã hội Ta, quốc gia Ta. Vì muốn hưởng thụ cho tất cả những cái liên quan đến Ta và của Ta, nên chúng ta trở thành tham lam, ích kỷ. Có một muốn mười, có mười muốn trăm. Muốn nhiều thì tìm ở đâu ra ? Phải moi nơi Mẹ Đất, khai quật các mỏ nguyên liệu. Nhưng nguyên liệu thiên nhiên thì có hạn mà lòng tham của con người thì không đáy. Từ đó sinh ra tranh dành và bóc lột lẫn nhau, mạnh hiếp yếu, giàu lấn nghèo.

Không hiểu các nước chậm tiến Á Phi làm gì mà hơn nửa thế kỷ nay vẫn mãi nghèo đói không ngóc đầu lên được ? Chẳng lẽ họ không biết bắt chước Tây phương phát triển kỹ nghệ, canh nông, tăng gia sản xuất hay sao ? Họ biết chứ sao không ? Chính vì muốn bắt chước nên họ đã mua sắm rất nhiều máy móc tây phương, mua chịu (à crédit). Vì mua chịu hay nói một cách khác là mắc nợ nên phải cố gắng xuất cảng nhiều. Hàng năm số lương thực xuất cảng nhiều hơn số nhập cảng và được viện trợ bởi Liên Hiệp Quốc. Vào năm 1973, 36 nước nghèo đói nhất thế giới vẫn phải xuất cảng lương thực đến Hoa Kỳ. Hơn thế nữa, các thức ăn được xuất cảng thường là các thức hảo hạng, có nhiều chất dinh dưỡng hơn các thức ăn nhập cảng hay được viện trợ. Dân nghèo phải cong lưng ra cây cây, đổ mồ hôi sôi nước mắt, để rồi những sản phẩm đó được đem đi bán rẻ ở các nước giàu có Tây phương. Đây há không phải là một hình thức bóc lột sao ?

Cũng vì muốn xuất cảng kiếm ngoại tệ trả nợ mà không biết bao nhiêu ruộng đất tốt đã bị đem đi dùng để trồng các thứ xa xỉ phẩm như hoa mẫu, thuốc lá, thay vì trồng lúa gạo cho dân ăn đỡ đói.

Ở Á Phi mỗi năm có đến hàng triệu trẻ em chết đói, trong khi đó ở Tây phương người ta vẫn thân nhiên tiếp tục ăn chơi tiêu thụ làm như hai bên không liên quan gì với nhau. Như vừa thấy ở trên, cuộc sống ăn chơi tiêu thụ của Tây phương được xây dựng trên sự bóc lột mồ hôi nước mắt của dân nghèo Á Phi, như vậy làm sao có thể nói là không liên quan đến nhau. Thầy Nhất Hạnh có nói trong quyển Tương Lai Văn Hóa Việt Nam: "Nếu Tây phương bớt ăn thịt và uống rượu lại 50% thì hàng chục triệu trẻ em Á Phi sẽ khỏi phải chết đói mỗi năm... Hạt lúa thay vì dùng để nuôi trâu bò gà vịt và để nấu rượu thì có thể đem đi cứu đói tại các nước này."

Các nước Á Phi vẫn không ngớt cầu cứu Tây phương viện trợ để phát triển kỹ nghệ, họ cho rằng sự nghèo đói của họ là do chậm tiến mà ra, nhưng họ không hay rằng "phát triển kỹ nghệ" theo lối Tây phương ngày ngày đồng nghĩa với "khai thác môi sinh". Bao nhiêu tài nguyên (tức là tặng phẩm của Mẹ Đất) như dầu hỏa, than, sắt, đồng, chì, v.v... đều đang cạn dần vì sự khai thác quá lỗ. Tại sao như vậy ? Đó chẳng qua là để thỏa mãn nhu cầu tiêu thụ (nói gọn hơn là lòng tham) của dân giàu có, dư ăn dư mặc.

Một điển hình cụ thể và rõ ràng nhất của sự tiêu thụ phí phạm vô lý đó là kỹ nghệ xe hơi. Các nước Tây phương đua nhau sản xuất xe hơi, ngày càng tối tân hơn, chạy nhanh hơn (có thể

chạy trung bình từ 200 đến 300 cây số giờ) trong khi đó thì luật lưu thông như ở Pháp cấm không cho chạy quá 60 cây số giờ trong thành phố hoặc 140 cây số giờ trên xa lộ. Thử hỏi chế tạo xe hơi như thế có ích lợi gì, nếu không là để dân chúng chạy quá tốc độ, vi phạm luật lưu thông hoặc gây ra tai nạn. Ở Pháp mỗi năm có đến hàng ngàn người chết vì tai nạn xe cộ. Đó là chúng ta chưa kể đến giá "sinh môi", tức là ảnh hưởng của sự khai thác môi sinh để tạo ra một chiếc xe hơi. Muốn chế tạo xe hơi, trước tiên cần phải có kim khí như sắt, nhôm, kẽm, đồng, chì, v.v... và như vậy thì phải khai quật các mỏ kim khí, nấu chảy, đúc nguội; tiếp theo cần đến các chất nhựa, cao su và thủy tinh, tức là phải khai thác các mỏ nhiên thạch; sau đó phải chuyên chở tất cả các thứ trên đến xưởng chế tạo. Các xưởng này cần phải vận dụng nhiều năng lượng, do đó cần phải được kiến thiết rộng lớn và trang bị máy móc tối tân. Cùng lúc chế tạo xe hơi, người ta phải xây cất đường xá, xa lộ, tức là phải cần đến đá, sỏi, xi măng, dầu hắc, v.v... và như vậy lại phải khai mỏ, giựt mìn, phá núi, lấp và ruộng đồng. Khi xe được chế tạo xong, cần phải là chạy được ngay, cần phải có xăng, dầu, nhớt, tức là phải khai thác các mỏ dầu hỏa, phải bơm, lọc, chuyên chở. Rất nhiều tàu chở dầu hỏa thường gặp tai nạn làm đổ dầu lại lảng biển cả. Kỹ nghệ dầu hỏa tổng khứ rất nhiều khí độc và làm ô nhiễm môi sinh nhiều nhất trong số các loại kỹ nghệ. Từ đầu đến cuối, cứ mỗi giai đoạn là mỗi khai thác và làm ô nhiễm môi trường sinh sống thiên nhiên. Đến đây chưa phải là hết, mỗi lần xe chạy, nó nhả nhiều khói độc có hại cho sức khỏe con người và có cây. Sau cùng khi xe cũ mòn, không chạy được nữa, người ta tìm cách phế thải và như vậy lại làm ô nhiễm môi sinh lần nữa.

Trên đây chỉ là một thí dụ nhỏ nói lên sự phí phạm tài nguyên gây ra bởi xã hội tiêu thụ Tây phương. Tiêu thụ nhiều bao nhiêu thì tài nguyên cạn dần bấy nhiêu, lúc đó phải tính đến chuyện nhòm ngó nước khác và như vậy gây ra tranh dành giữa các cường quốc, hoặc chiến tranh xâm lược các nước nhược tiểu. Trên thế giới hiện nay, với số lượng vũ khí dư đủ để làm nổ tung 20 lần quả đất, người ta vẫn tiếp tục chế tạo những thứ độc địa hơn, dù đó là vũ khí hóa học, nguyên tử hay hạt nhân. Mặc dầu giữa hai cường quốc Nga Xô và Hoa Kỳ, sự kinh chống nhau đã nhường chỗ cho sự thỏa hiệp bắt tay nhau để giải tỏa bớt các hỏa tiễn, vũ khí nguyên tử, nhưng không phải vì thế mà vũ lực nguyên tử giảm dần. Các nước chậm tiến vẫn đang hằng say trang bị vũ khí nguyên tử như Do Thái, Nam Phi, Ấn Độ, Pakistan và Irak. Một số đông các nước khác, vì nghèo hơn, cũng cố gắng trang bị vũ khí hóa học mà họ mệnh danh là "bom nguyên tử của nước nghèo". Viên cố rằng các nước nhược tiểu vẫn tiếp tục chế tạo vũ khí nguyên tử nên các nước tiên bộ Tây phương không chịu giảm vũ lực của mình, ngược lại họ nhân cơ hội này để bán vũ khí cho các nước chậm tiến khác. Với sự thỏa hiệp hai khối Đông Tây hiện nay, có thể các dàn hỏa tiễn Âu châu sẽ không còn chia mũi về phương Đông nữa mà sẽ quay 90 độ để chĩa về phương Nam. Đến năm 2000, sự sản xuất dầu hỏa của Hoa Kỳ và Anh quốc sẽ không còn đáng kể và cùng lúc các quốc gia thuộc vịnh Ba Tư (Golf Persique) sẽ chiếm phần phân lý tiếp vận dầu hỏa cho thế giới. Nếu lúc đó các nước này dờ chừng không chịu bán dầu hỏa hoặc làm khó dễ tăng giá quá mức thì sao? Các nước kỹ nghệ Tây phương có chịu để yên không hay là sẽ sẵn sàng dùng vũ lực uy hiếp? Với đà trang bị và chế tạo vũ khí hiện nay ở vùng Trung Đông liệu các nước Hồi giáo này có chịu thua kém không? Trong tương lai vùng Trung Đông sẽ là mối đe dọa lớn nhất cho nền hòa bình thế giới.

Tóm lại nếu con người cứ tiếp tục tiêu thụ quá mức, khai thác và tàn hoại môi sinh thì không biết xã hội tân thời này sẽ sống còn trong vài thế kỷ tới hay không? Hay là sẽ bị tiêu diệt bởi sự bùng nổ của chiến tranh nguyên tử. Hoặc giả nếu không chết vì chiến tranh thì cũng chết vì đói, vì thiên tai, hạn hán, bảo lụt và bệnh dịch.

2/ Gương xưa châu Đại Dương

Cách đây khoảng hơn 12.000 năm về trước, trên trái đất có một châu tên là châu Đại Dương (Atlantide). Người ở đây rất thông minh, nền văn minh của họ tiến bộ gấp trăm hay ngàn lần nền văn minh khoa học của chúng ta hiện nay. Họ đã chế biến những dụng cụ rất tối tân, có thể làm đảo lộn thời tiết như biến mùa Đông ra mùa Hè, có thể vận dụng ý tưởng để đi thuyền

đồ vật, v.v... Tuy nhiên sự tiến bộ khoa học mà không đi đôi với đạo đức thì dễ gây ra thảm họa. Một số người gian ác đã lợi dụng khoa học để gây phe đảng và củng cố quyền lợi cá nhân. Từ đó xảy ra chiến tranh giữa các bè phái, họ đem ra những vũ khí rất u là tối tân và độc địa để tàn sát lẫn nhau, và cũng lúc họ cũng vô tình hủy hoại vùng đất nơi họ đang ở. Một số các hiền giả đạo đức thấy rõ nguy cơ diệt chủng sắp đến, nên họ đã tìm cách di cư lánh nạn. Một số di cư sang châu Âu và lập nghiệp ở Ai Cập (Egypte), nơi đây có những Kim Tự Tháp được xây trước đây trên 6000 năm, đó là những vết tích văn minh của nhiều thế hệ con cháu giống dân Đại Dương (Atlantes), một số khác di cư sang châu Mỹ và họ là sơ tổ của các giống dân Mayas, Incas. Ở miền nam Mỹ châu cũng có những Kim Tự Tháp tương tự như ở Ai Cập, với vài nét kiến trúc hơi khác.

Các nhà tiên tri Atlantes đã đoán đúng, sau cùng châu Đại Dương đã bị một trận Đại Hồng Thủy, tức đã bị những trận thiên lôi địa chấn và chìm xuống đáy biển. Nơi đây sau này trở thành biển Đại Tây Dương (Océan Atlantique) ngăn cách châu Âu và châu Mỹ.

Sự tích của châu Đại Dương được đa số xem là một huyền thoại, nhưng vẫn có một số ít các nhà khoa học khảo cổ tin chắc sự hiện hữu của châu này. Ở đời đầu phải chỉ có những gì mắt thấy tai nghe mới là thật có, có rất nhiều điều tai trần mắt thị của chúng ta không nghe không thấy mà chúng vẫn hiện hữu. Thí dụ điển hình như Kim Tự Tháp Ai Cập, đến nay vẫn chưa ai hiểu nổi làm sao cách đây 6000 năm, con người đã có thể khiêng và chồng lên nhau gần 2 triệu tảng đá, với mỗi tảng nặng khoảng 2 tấn.

Hiện nay nhân loại đang đi vào con đường diệt vong cũ của châu Đại Dương mà không hay biết. Ở đời đã có biết bao nhiêu cuộc bể dâu, trước kia là biển nay thành đồng hoang, trước kia là núi nay thành biển cả. Mặt mũi của Trái Đất cũng thay đổi như mặt mũi của chúng ta. Khi vui mặt đẹp, khi buồn sầu đau. Khi con người biết sống trong thương yêu, hòa thuận với nhau thì mặt đất cũng xanh tươi, lúa mạ phì nhiêu, nhà nhà ấm no hạnh phúc. Khi con người thâm hiểm, gian ác, ích kỷ, chỉ gây đau khổ cho nhau thì mặt Trái Đất cũng nhăn nhó, động đất, thiên tai, bão lụt, nhà nhà đói khổ, than oán.

-ooOoo-

[05] Xin cứu độ Mẹ Đất

Có ý thức được tính cách đồng sinh cộng tử của mọi loài và tình trạng bị đất của Trái Đất đang bị tàn hoại thì mới nghĩ đến chuyện cứu độ Trái Đất. Còn nếu cứ tiếp tục sống tham lam ích kỷ chỉ lo hưởng thụ cá nhân thì việc cứu độ Trái Đất sẽ trở thành một việc lo sự viễn vông.

1/ Phật pháp bất ly thế gian pháp

Từ đầu sách đến đây, bạn đọc có thể tự hỏi sao mãi chưa thấy nói gì đến giáo lý đạo Phật. Xin nhắc bạn một điều : "Phật pháp bất ly thế gian pháp". Nếu tách rời các pháp thế gian ra thì không thể có Phật pháp. Đức Phật xưa kia cũng phải ăn, mặc, đi, đứng, ngủ, nghỉ... Giáo lý của Phật không nói chuyện trên trời dưới biển hay những chuyện siêu hình mà nói về những chuyện rất thực tế như sinh, già, bệnh, chết. Và lại cuộc tâm đạo của thái tử Tất Đạt Đa (Siddhartha) phải chăng đã bắt nguồn từ sự nhận thức thực tại khi ngài dạo chơi qua bốn cửa thành ? Có thấy khổ mới tìm cách cứu khổ. Nhận thức được thực tại khổ đau là cửa vào đầu tiên của đạo Phật. Cũng vậy, vấn đề nhận thức về hiện trạng tàn hoại của Trái Đất là vấn đề chính yếu cần phải được nhấn mạnh trước khi nói đến việc cứu độ Trái Đất. Dù có là Phật tử đi nữa, bạn đọc cũng không nên để giáo lý hay những danh từ Phật học quán thúc và hạn cuộc mình. Bạn đọc hãy tập nhìn thẳng vào thực tại bằng con mắt quán chiếu của thương yêu và hiểu biết.

Trong thế gian có rất nhiều người thực hành Bồ Tát đạo mà không mang danh Bồ Tát hoặc không hề hay biết gì về đạo Phật. Đó là những người hy sinh thân mạng, tài sức của mình để cứu giúp kẻ khác. Thí dụ như Mẹ Térésa (người lãnh giải Nobel Hòa Bình năm 1979), suốt đời cứu giúp người cùi, các hội từ thiện nhân đạo như Hội Bác Sĩ Không Biên Giới (Médecins sans frontières), Hội Bác Sĩ của Địa Cầu (Médecins du Monde), Hội Hồng Thập Tự (Croix Rouge), v.v... Họ lăn xả vào các vùng khói lửa chiến tranh để cứu cấp, chữa trị dân lành bị tàn sát bởi hai phe thù nghịch. Các nhà bảo vệ môi sinh (écologistes) đứng ra lớn tiếng hô hào phản đối sự lạm dụng bành trướng kỹ nghệ nguyên tử. Việc làm của họ hình như không dính líu gì đến Phật pháp cả, nhưng đứng trên tinh thần của đạo Phật thì chúng ta có thể xem họ như những vị Bồ Tát, vì họ đang ra tay cứu độ Trái Đất.

Cứu độ Trái Đất là việc chung của tất cả mọi người, mọi dân tộc, mọi quốc gia trên thế giới chứ không phải của riêng một nhóm người nào. Riêng hàng Phật tử, chúng ta lại càng phải ý thức và ra tay ngay từ bây giờ, vì chúng ta đã nguyện theo gương Đức Phật, sống từ bi hỷ xả, ban vui cứu khổ mọi loài, chẳng lẽ chúng ta lại thờ ơ mặc cho Mẹ Đất bị tàn hoại để rồi những thế hệ con em của chúng ta sau này sẽ lâm vào cảnh đói khát, hạn hán, thiên tai, bão lụt và chiến tranh? Trong các thời kinh nhật tụng, chúng ta vẫn thường nguyện cứu độ tất cả chúng sinh, đây là một điều nguyện cao thượng rất tốt. Nguyện có nghĩa là tự hứa với mình, là điều căn bản đầu tiên của sự tu hành, nhưng sau đó phải tập bước sang phần thực hành thì lời nguyện đó mới có thể thành tựu được. Cứu độ Trái Đất cũng nằm trong phần cứu độ chúng sinh vì nếu Trái Đất bị tàn phá hoại diệt thì chúng sinh cũng theo đó mà chết dần, chết mòn.

Các nhà bảo vệ môi sinh trên thế giới có đưa ra rất nhiều giải pháp để cứu vãn tình hình như: hạn chế sự khai thác tài nguyên; tái thiết và sửa sang các môi trường đã bị tàn phá; phế bỏ dần những sinh hoạt gây tổn hại thiên nhiên và cùng lúc khuyến khích các kỹ thuật sản xuất biết nể thương Trái Đất; chuyển hóa dần xã hội tiêu thụ phung phí về một xã hội biết tiết kiệm nguyên liệu hữu hạn và giảm thiểu sự phế thải để bớt ô nhiễm môi sinh, v.v... Tất cả những dự án này đều hay và đúng cả, nhưng nếu nhìn kỹ một chút, ta sẽ thấy nó vẫn chưa nhằm giải quyết tận gốc vấn đề. Nguyên nhân hay thủ phạm của sự tàn phá, nhiễm ô môi sinh chính là con người chứ không phải là khoa học hay kỹ thuật. Hẳn bạn đọc còn nhớ thuyết nhân duyên của đạo Phật, cái này có vì cái kia có, cái này sinh vì cái kia sinh, cái này diệt vì cái kia diệt. Có nhiễm ô bên ngoài vì có nhiễm ô bên trong. Bên ngoài ở đây tức là môi trường sinh sống thiên nhiên và bên trong chính là con người. Trong con người thì tâm làm chủ của mọi hành động tạo tác. Nếu tâm bị nhiễm ô bởi tham lam, sân hận, u mê, ích kỷ thì đương nhiên con người sẽ hành động ô nhiễm và như vậy thì môi sinh lãnh đủ. Do đó nếu chúng ta muốn thanh tịnh hóa thiên nhiên thì phải thanh tịnh hóa thân tâm của mình trước hết.

Muốn cứu độ Mẹ Đất, chúng ta không cần phải Cầu An hay Cầu Siêu nhiều cho Mẹ Đất mà hãy tập sống đời tỉnh thức, tu tập chánh niệm, sống đời thiểu dục, nuôi dưỡng đức hiếu sinh. Cuộc sống của chúng ta liên quan ảnh hưởng đến sự sống của mọi loài và ngược lại cũng vậy. Đây chính là lý "trùng trùng duyên khởi" của kinh Hoa Nghiêm. Cũng may là nhờ có sự tương quan tương duyên như thế mà chúng ta mới mong thanh tịnh hóa được môi sinh.

2/ Sống đời tỉnh thức

Sống đời tỉnh thức tức là ngược lại với sống đời lãng quên, sống say chết ngủ. Sống mà không làm chủ được mình để cho sự đam mê vật chất lôi cuốn đi như kẻ say, ăn chơi tiêu thụ, thỏa mãn dục lạc để rồi cuối ngày lăn ra ngủ như một người chết. Sống tỉnh thức tức là ý thức được sự sống của mình và của mọi loài, ý thức được sự mâu nhiệm và quý báu của sự sống, ý thức được những gì đang xảy ra nơi mình và chung quanh mình. Thí dụ khi cắn một miếng bánh mì, ta ý thức được sự tàn sát hàng tỷ côn trùng, sâu bọ của người nông dân khi trồng lúa; khi cầm trong tay một bát cơm dẻo thơm, ta ý thức được sự may mắn của mình và cùng lúc thấy được công phu lao tác, cấy sào cày bừa của hàng triệu dân nghèo đói Á Phi; khi uống một tách trà thơm, ta biết trà này từ đâu đến, đã có rất nhiều đất đai màu mỡ, thay vì được dùng để

trồng lúa gạo, thực phẩm, đã bị đem đi trồng trà hay cà phê để xuất cảng, trong khi đó mỗi năm có đến hàng chục triệu người chết đói; mỗi khi cầm trong tay một tờ báo, ta ý thức được đã có không biết bao nhiêu rừng cây bị đốn phá để làm bột giấy; mỗi khi lên xe rô máy, ta biết được ảnh hưởng của sự di chuyển của ta trên bầu khí quyển v.v...

Từ lâu chúng ta đã quen sống một cách hối hả, phóng túng, bên ngoài thì chạy theo vật chất, danh lợi, bên trong thì chạy theo quá khứ, tương lai, sống với những ảo tưởng và phiền não, vì thế nên khó có thể một sớm một chiều mà trở về cuộc đời tỉnh thức. Muốn sống tỉnh thức chúng ta phải tu tập chánh niệm, tức là đưa tâm trở về giờ phút hiện tại, ý thức được nh"ng gì đang xảy ra trong và ngoài thân : đang ăn biết mình đang ăn, đang đi biết mình đang đi, v.v... Trong đạo Phật có một pháp môn rất hay để tu tập chánh niệm đó là pháp Thiền Tứ Niệm Xứ (Satipatthana). Nhờ có chánh niệm tỉnh thức, chúng ta mới có thể nhìn sâu vào lòng thực tại (danh từ đạo Phật gọi là quán chiếu) thấy được mối liên quan giữa ta và vạn vật. Thấy và hiểu được như vậy chúng ta sẽ không dám tàn sát sinh vật và tiêu thụ thả cửa nữa mà ngược lại sẽ biết xót thương mọi loài và muốn sống đời thiểu dục.

3/ Đức Hiếu sinh và Tình Thương Nhân Loại

Hiếu sinh là quý trọng và bảo vệ sự sống. Chúng ta tham sinh úy tử bao nhiêu thì các loài khác cũng ham sống sợ chết bấy nhiêu. Hơn nữa sau khi thấy được tính cách đồng sinh cộng tử của mọi loài làm sao chúng ta có thể điềm nhiên tước đoạt sự sống của loài khác ? Đức Hiếu sinh là một đức lớn nhất của đạo làm người. Phật tử ăn chay cũng chính là để thể hiện đức này. Ngoài việc ăn chay tránh sát sinh, chúng ta cũng cần tham gia tích cực "chống lại tất cả những gì đe dọa sự sống và đe dọa tàn phá môi trường của sự sống : chiến tranh, vũ khí nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, sự khai thác và xài phí không nương tay những nguyên liệu của trái đất, sự chế tạo và tiêu thụ những hóa phẩm không thực sự cần thiết" (Trích Tương Lai Văn Hóa Việt Nam).

Ngoài đức hiếu sinh, chúng ta cũng cần phát triển tình thương nhân loại. Là con người, ai cũng cần tình thương để sống. Nếu không có tình thương, con người sẽ khô héo, đau khổ mà chết. Tình thương cũng như một thứ nước cam lồ vậy. Tình thương trong đạo Phật thường được biểu hiện qua hình ảnh của Quan Thế Âm Bồ Tát. Ai cũng biết đây là một vị Bồ Tát giàu lòng từ bi, đã phát nguyện cứu vớt những ai kêu khổ, bởi lý do đó nên chúng ta thường niệm danh hiệu của Ngài. Khi niệm danh hiệu cũng có hai cách : tiêu cực và tích cực. Cách niệm tiêu cực là người niệm chỉ thấy mình là nạn nhân đau khổ của cuộc đời, của nghiệp báo, nên kêu gọi tên Ngài cầu cứu. Nói một cách khác, người niệm kiểu này là người rất cần tình thương. Cách niệm tích cực là người niệm ý thức được trong tâm mình cũng có những đức tính từ bi của Quan Thế Âm, nhưng những đức tính này không được phát triển. Do đó niệm Quan Thế Âm Bồ Tát là để nhớ lại những đức tính này, tìm cách phát triển và thể hiện ra ngoài. Niệm danh hiệu Quan Thế Âm là tìm cách trở thành Quan Thế Âm, tưới tắm mình bằng nước cam lồ của tình thương và chia sẻ cho người khác. Niệm càng nhiều thì tình thương càng lớn, người mà có tình thương rộng lớn đối với mọi loài, nếu không phải Bồ Tát thì là gì nữa ?

Chúng ta thấy, cũng cùng niệm danh hiệu như nhau, nhưng hiệu quả có khác : Một đàn niệm mà vẫn mãi mãi làm chúng sanh nghèo đói tình thương, một đàn niệm mà dần dần trở thành Bồ Tát giàu có tình thương ban rải cho người khác. Vậy người Phật tử hãy cố gắng niệm danh hiệu Phật hay Bồ Tát theo cách tích cực này.

Hiệu lực của tư tưởng hay tâm niệm quan trọng lắm. Trong Đạo Phật có nói rằng một niệm dung thông tam giới, hoặc TÂM dẫn đầu các Pháp, v.v... Thiên đàng hay Địa ngục cũng đều do TÂM mà ra. Chiến tranh bùng nổ đâu phải ngẫu nhiên mà có, nó bắt nguồn từ những tư tưởng, ý niệm chia rẽ, hận thù, gian ác. Xã hội suy đồi, thoái hóa là do ảnh hưởng của những tư tưởng ích kỷ, tham lam, trụy lạc. Chúng ta thường cho rằng tư tưởng hay ý niệm không có

hình tướng, nhưng đó chỉ vì mắt trần không trông thấy mà thôi. Mắt trần không trông thấy được không khí, vi trùng hay vi khuẩn nhưng phải chăng chúng không có? Phải cần những máy móc khoa học, kính hiển vi mới thấy được. Những người tu có thiên nhãn hay tha tâm thông đều có thể thấy được tâm niệm của kẻ khác.

Ngày nay khoa học đã có những máy đo làn sóng điện não (électro-encéphalogramme) hoặc máy chụp hình hào quang của Kirlian (một nhà khoa học Nga) có thể chụp được hào quang (aura) thể phách, thể vía, và thể trí của con người. Thí dụ như một người đang có sự giận tức trong tâm thì hình chụp cho thấy chung quanh người được bao phủ bởi một đám mây màu đen, hoặc đỏ thẫm. Một người tu hành đạo đức thì có hào quang màu vàng cam. Qua màu sắc và cường độ của hào quang, người ta có thể đoán biết được tình trạng sức khỏe, tình cảm và tâm linh của đương sự. Nếu 100 người gần nhau và cùng có những tâm niệm sân hận thì người có thiên nhãn sẽ thấy đó là một đám mây khổng lồ màu đen đỏ thẫm. Có lẽ vì thế mà xưa kia trong truyện Tây Du Ký, Tề Thiên Đại Thánh thấy được từ xa những nơi có yêu khí bốc lên ngùn ngụt ?

Ngày nay, nếu một phi hành gia có thiên nhãn, ở trong không gian mà nhìn lại Trái Đất thì sẽ thấy nó bị bao phủ bởi những đám mây đen, đỏ u ám, màu của những tư tưởng tham lam, ích kỷ, u mê, hận thù ... Và như vậy thì Trái Đất sẽ phải chết, hoặc nếu muốn sống thì nó phải vùng vẫy chuyển mình để thoát khỏi đám mây độc hại này. Một con chó mà trên người nó có nhiều rận hay bọ chó bám vào hút máu thì nó sẽ, hoặc chết dần chết mòn, hoặc vùng vẫy, dẫy dụa để tìm cách hất tung những con rận ra khỏi mình nó. Quả đất cũng sẽ như thế!

Để cứu vãn tình thế, hóa giải những đám mây hào quang u ám bao bọc Trái Đất, chúng ta hãy tập phóng ra những ý niệm lành, phát khởi thật nhiều và thường xuyên những tư tưởng thương yêu, hiểu biết. Khi những tư tưởng này thấm nhuần thân tâm ta rồi thì nó sẽ khởi ra hiện hình một cách tự nhiên, không cần ai sai bảo, không cần ai biết tên để ý.

Để có một ý niệm khởi đầu, chúng ta có thể tập phát khởi thường xuyên trong ngày những ý niệm như sau :

- 1) Nguyên cho tất cả mọi loài đều được an vui hạnh phúc, chuyên tạo điều lành.
- 2) Nguyên cho tất cả đều thoát khỏi đau khổ, phiền não, ngưng tạo điều ác.
- 3) Nguyên cho tất cả đều có tâm hoan hỷ, thương yêu nhau, không oán ghét, hận thù.
- 4) Nguyên cho tất cả đều có tâm bình đẳng, không phân biệt chia rẽ người thân, kẻ thù.

Trên đây là bốn điều mà trong Phật giáo gọi là Tứ Vô Lượng Tâm, tức là bốn tâm niệm rộng lớn đem lại hạnh phúc cho muôn loài.

Có những vị tu sĩ, đạo sĩ thường ỷ tu hay ỷ mình nơi thâm sơn cùng cốc. Bề ngoài họ có vẻ như lánh đời, không giúp ích gì cho thế gian, nhưng ta nào có biết, ngày đêm họ không ngừng phóng ra những tư tưởng thiện lành cho nhận loại. Nếu ta có trong tay máy đo điện từ trường, hoặc máy chụp hào quang thì có lẽ ta sẽ thâm cảm ơn họ đã góp phần vào sự cứu độ Trái Đất, vào sự sống còn của nhân loại.

4/ Thiểu dục tri túc

Thiểu dục tri túc có nghĩa là ít ham muốn và biết dùng vừa đủ. Không nên làm thiểu dục với keo kiệt. Keo kiệt tức là ích kỷ, khu khu ôm lấy tiền bạc không dám chi xài gì cả, không biết bỏ thí làm phước, không biết giúp đỡ kẻ nghèo khổ. Người keo kiệt là người ham muốn nhiều, ham muốn tích trữ tiền bạc của cải cho cá nhân mình. Thiểu dục tri túc được kể là điều giác ngộ thứ hai trong tám điều giác ngộ của các bậc đại nhân (Kinh Bát Đại Nhân Giác). Người

có trí hiểu rằng ham muốn nhiều là nguyên nhân của khổ đau, bao nhiêu cực nhọc trong cuộc đời đều do ham muốn mà ra. Người ít ham muốn thì không bị hoàn cảnh sai sử và nhờ đó cảm thấy thân tâm được thư thái nhẹ nhàng. Người thiếu dục tri tức là người biết sống tiết kiệm, không chi xài phung phí, thái quá. Trong Luật Tạng có kể rằng, một ngày kia thầy Ananda đã có dịp cắt nghĩa cho Vua Udena (Ưu Điền) cách dùng tiết kiệm một tấm áo cà sa. Khi thầy Tỷ Khưu được cúng dường một tấm y cà sa mới thì tấm y cũ không bị vứt đi mà sẽ được dùng làm khăn trải giường. Khi tấm khăn trải giường này cũ thì nó sẽ được dùng làm khăn trải nệm. Khi khăn trải nệm cũ thì nó được dùng làm chăn đắp ngủ. Khi chăn đắp ngủ cũ thì nó được dùng làm giẻ lau. Khi giẻ lau này rách nát thì nó được trộn với đất sét để lấp vá sàn nhà hay vách tường bị nứt vỡ, và như vậy không có gì bị phí phạm cả.

Người tiêu xài phung phí được ví như "kẻ ăn táo rừng". Có một người muốn ăn táo bèn vào rừng hái táo. Đứng dưới chân cây táo, anh ta không leo lên hái mà lại đứng rung cây làm tất cả táo trên cây đều rụng hết, chín cũng như chưa chín. Sau đó anh ta chỉ nhặt lựa những trái đẹp ưa thích còn bao nhiêu trái khác để lại mặc cho tất cả bị thối rữa. Hành động này trước hết được xem là vô ý thức (không tinh thức), thứ hai là phí phạm, chỉ cần vài ba quả mà làm rơi rụng thối rữa hàng chục quả, thứ ba là bất nhân, không biết thương nghĩ đến kẻ khác đang thiếu ăn. Đa số chúng ta trong đời sống hàng ngày đều có những hành động không khác gì "kẻ ăn táo rừng" trên. Quần áo chỉ cần vài ba bộ là đủ mặc che thân, vậy mà mua hết bộ này đến bộ kia rồi chất đống trong tủ, có khi cả năm không đụng đến. Ăn thì nhất định đòi ăn thịt này cá nọ, cao lương mỹ vị, trong khi đó thì rau cải, ngũ cốc cũng đủ chất dinh dưỡng để sống. Thay vì có thể đi bộ được 100 thước, vừa làm thể dục vừa khỏe chân tốt máu thì lại nhảy lên xe hơi rồ máy, vừa tốn xăng lại làm ô nhiễm không khí.

Chúng ta hãy tập làm chủ lấy mình, đừng để cho bích chương quảng cáo, vô tuyến truyền hình hấp dẫn mê hoặc, chạy theo lối sống tiêu thụ, đua đòi xa hoa của Âu Mỹ. Đối với đồ dùng hư cũ cũng không nên phê thải bừa bãi. Ở Việt Nam có một bán ve chai rất tốt mà ngày nay ở Tây phương họ cũng làm tương tự bằng cách đặt ở các đầu đường những thùng rác đặc biệt chuyên thu nhặt vỏ chai thủy tinh để nấu lọc dùng lại. Họ cũng biết mua lại các sách báo cũ để xay ra và chế tạo thành giấy dùng trở lại. Như vậy tránh khỏi phá rừng khai mỏ, làm kiệt quệ tài nguyên của Trái Đất.

Không ai cấm chúng ta tiêu thụ cả, nhưng hãy tiêu thụ một cách thông minh và ý thức. Hãy xem gương loài ong bướm kia, chúng hút nhụy hoa để sống mà không làm hại hoa, không tàn phá hoa, ngược lại chúng làm cho hoa thêm vẻ đẹp. Nếu so sánh cách biết tiêu thụ thì chúng ta thua xa loài ong bướm kia nhiều lắm. Chúng ta đã và đang tiếp tục hút nhụy sống của Mẹ Đất và tàn hoại Mẹ Đất. Có thể vì mãi lo làm ăn sinh sống nên chúng ta không hay biết hoặc không ý thức được việc Mẹ Đất đang lâm nguy, nhưng nay biết được thì chúng ta phải lo cứu độ Mẹ Đất càng sớm càng tốt, kéo sau này có hối thì đã quá muộn.

5/ Thông điệp

Cứu độ Mẹ Đất là một thông điệp quan trọng hiện nay trên thế giới mà người Phật tử không thể không biết đến. Nhiều bậc tôn đức trong Phật giáo từ lâu đã ý thức được tình cách đồng sinh cộng tử, tương quan tương duyên của mọi loài nên đã lên tiếng cảnh tỉnh và nhắc nhở chúng ta, nhưng thông điệp của các ngài, chúng ta vẫn chưa tiếp nhận được vì mãi mê theo vật chất, sống đời lãng quên.

Thiền sư Ajahn Pongsak trụ trì chùa Palad (Wat Palad) gần tỉnh Chiang Mai vùng bắc Thái Lan, năm 1980 đã đích thân ra tay hướng dẫn dân làng vùng Mae Soi tái thiết lại các khu rừng bị tàn phá và dẫn nước về làm sống lại vùng đất khô cằn, mặc dù vùng Mae Soi đã bị chính phủ tịch thu và ra lệnh cấm không cho ai được quyền đụng tới. Ban đầu việc làm của ngài gặp nhiều trở ngại, phản đối của nhà cầm quyền. Ngay cả một số đệ tử cư sĩ của ngài, hiện nay có chức sắc trong chính phủ cũng làm ngơ không giúp đỡ vì họ không hiểu được rằng sự

tái thiết rừng cây chính là Phật sự. Đối với họ, Phật sự có nghĩa là xây chùa tháp và cúng dường chư Tăng. Tuy vậy ngài vẫn kiên nhẫn tụ họp dân làng và giảng giải cho họ rằng : " Đối với người nông dân, rừng cây không những là căn nhà thứ nhất (từ đó mới có gỗ để xây nhà ở) mà cũng là cha mẹ thứ hai. Đất màu có thể trồng trọt được và cho ra hoa quả là nhờ nước, và nước ở đây chính là do rừng cây cung cấp. Có rừng cây thì mới có thức ăn. Nếu ta mang ơn cha mẹ đã sinh ra ta thì sao ta có thể quên ơn rừng cây nuôi sống ta ? Một cái tâm không biết ơn rừng cây là một cái tâm thô tục, không có giới pháp, và một cái tâm như thế làm sao có thể mong giác ngộ được ? " (Trích Buddhism and Ecology). Việc làm của ngài sau cùng cũng đã thành công và được sự ủng hộ của trong và ngoài nước.

Đức Dalai Lama, vị lãnh đạo quốc gia và Phật giáo Tây Tạng, người đã lãnh giải thưởng Nobel Hòa Bình thế giới năm 1989, trong buổi diễn văn tại Oslo nước Na Uy có nói : "Chúng ta biết rằng gây ra chiến tranh nguyên tử ngày nay chính là một hình thức tự sát toàn thế; làm ô nhiễm không khí hoặc biển cả, chỉ vì muốn kiếm một chút lợi tức phù du, chính là tàn phá nền tảng của sự sống còn. Mỗi cá nhân và mỗi quốc gia đã trở nên tương quan tương sinh một cách mật thiết đến nỗi chúng ta không có cách nào khác hơn là phải tập sống với tinh thần trách nhiệm đại đồng".

Trong giới Phật Giáo Việt Nam thì có Thầy Nhất Hạnh, từ lâu trong các tác phẩm của Thầy đã bằng bạc nhấn mạnh tính cách tương duyên tương sinh của mọi loài, nhất là vấn đề bảo vệ môi sinh.

Riêng ở đây, trong khi viết tập sách này, tôi cốt hướng về hàng Phật tử và gọi lên một vấn đề nhận thức liên quan đến lý duyên khởi của đạo Phật qua vài ba tài liệu lược lật. Do đó chắc chắn có nhiều điều thiếu sót và lỗi thời, không theo kịp với tin tức biến chuyển thời sự, rất mong các bạn chuyên gia về môi sinh, kinh tế hay chính trị vui lòng miễn thứ cho.

*Nguyện sống đời tỉnh thức,
Để thấy rõ thực tại.
Nguyện tu tập chánh niệm,
Để lòng hết say mê.
Nguyện sống đời thiếu dục,
Cho Mẹ Đất xanh tươi.
Nguyện nuôi đức hiếu sinh,
Cho muôn loài an lạc.*

Tài liệu tham khảo

Dharma No. 7 Institut Karma Ling, Hiver 1989-1980
Edward Golsmith, Nicolas Hildyard, Peter Bunyard, Patrick Mc Cully: - 5000
jours pour sauver la planète - France Loisirs 1991
Martine Batchelor and Kerry Brown: - Buddhism and Ecology. Cassell 1992
Le Monde Diplomatique, Avril 93
Science & Avenir, Hors-Série No. 61
Science & Vie No. 900, Septembre 1992
Thích Nhất Hạnh: - Being Peace - Parallax 1987
Thích Nhất Hạnh: - Tương Lai Văn Hóa Việt-Nam - Lá Bối 1982
Thích Nhất Hạnh: - Từng bước nở Hoa Sen - Lá Bối 1985

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Phần I](#) | [Phần II](#)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 23-10-2001